

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn ngân sách địa
phương sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và giải ngân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021) nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 459/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn ngân sách địa phương sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và giải ngân; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương tiếp tục triển khai thực hiện và thanh toán là 363.151,165 triệu đồng, cụ thể:

1. Vốn ngân sách tỉnh đầu tư

Tổng vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 321.311,415 triệu đồng với 37 dự án, 01 nhiệm vụ quy hoạch, vốn điều tiết về các huyện, thị xã, thành phố, đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Vốn ngân sách tỉnh phân cấp huyện, thị xã, thành phố đầu tư

Tổng vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 36.385,287 triệu đồng với 28 dự án và 17 nhiệm vụ quy hoạch.

3. Vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã đầu tư

Tổng vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 5.454,464 triệu đồng với 06 dự án và 04 nhiệm vụ quy hoạch.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Năm (chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc Hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT - HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 THANH TOÁN KHÔNG HẾT VỐN XIN KÉO DÀI SANG NĂM 2022 TIẾP TỤC THỰC HIỆN.
(Kèm theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT								
	TỔNG SỐ					4,008,089.619	3,523,651.593	347,536.488	876,992.492	406,961.069	464,006.554	363,151.165		
A	Vốn ngân sách tỉnh đầu tư					3,565,233.670	3,108,393.670	283,487.470	761,683.668	333,625.746	392,012.461	321,311.415		
I	Vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư					926,409.670	637,249.670	115,594.470	151,590.530	64,911.464	73,289.971	77,898.142		
1	Dự án Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD	Đài PT-TH Gia Lai	Đầu tư mua sắm mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD gồm: xe và thùng xe chuyên dụng; hệ thống camera chuyên dụng; hệ thống thiết bị hình ảnh; hệ thống thiết bị âm thanh; hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; hệ thống liên lạc nội bộ; bộ tạo chữ; máy làm chậm; vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác	2021	499/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	29,000.000	29,000.000	29,000.000	29,000.000	337.739	337.739	28,662.261	Đài PT-TH Gia Lai	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Dự án: Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng	TP Pleiku	Đầu tư thử nghiệm Hóa - Vi sinh, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích; kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy.	2021-2022	495/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000.000	20,000.000	-	5,000.000	818.043	818.043	4,181.957	Sở KH&CN	Do tình hình dịch bệnh Covid đã làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	- Hợp phần 1: Cải thiện kết nối đường bộ - Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng hậu cần và quản lý giao thông. - Hợp phần 3: Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng năng lực thể chế	2017-2022	734/QĐ-UBND ngày 28/7/2016; 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	48,300.000	48,300.000	26,108.000	4,000.000	3,406.185	2,711.547	1,288.453	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Gia Lai	Đầu tư, nâng cấp trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu tỉnh Gia Lai; đầu tư mở rộng, nâng cấp các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh; đầu tư trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai	2021-2024	304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	140,000.000	140,000.000	-	26,257.000	602.401	602.401	25,654.599	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhà thầu tư vấn là doanh nghiệp ở tại thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian thực hiện hợp đồng là cao điểm của dịch Covid-19, do vậy nhà thầu không thực hiện được việc khảo sát tư vấn; đồng thời hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán không đảm bảo yêu cầu nên chưa được phê duyệt. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
5	Hồ thị trấn Phú Hòa	TT Phú Hòa, huyện Chư Păh	Quy mô dự kiến: Đầu tư xây dựng mới hồ chứa nước bao gồm các hạng mục đập đất, tràn xả lũ, làm mới 01 công lấy nước đầu mối, 01 cống xả nước chống hạ, đào, nạo, vét lòng hồ tăng dung tích chứa nước nhằm đảm bảo tưới cho 20 ha lúa nước đã có và tưới tăng thêm 30 ha cây trồng trong khu vực	2023-2024	368/NQ-HĐND ngày 17/06/2021	50,000.000	50,000.000	-	570.000	-	-	570.000	Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Chỉnh trang đô thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	Mở rộng quảng trường, sân vận động, đường giao thông, hệ thống thoát nước	2019-2021	1035/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	50,000.000	45,000.000	20,000.000	24,000.000	14,000.000	14,605.438	9,394.562	UBND thị xã Ayun Pa	Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid - 19. Đồng thời, phải tìm nguồn đất cấp phối để san lấp mặt bằng công trình làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Hiện nay, UBND thị xã đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cho phép khai thác mỏ đất để san lấp mặt bằng công trình Khu thể dục thể thao. Đồng thời, đang tiến hành điều chỉnh, bổ sung hạng mục đã được UBND tỉnh cho phép tại văn bản số 1528/UBND-CNXD ngày 12/10/2021. (Việc đề xuất kéo dài kế hoạch vốn theo quy định tại điểm c, đ, khoản 1, điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020)
7	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Gia Lai	Các huyện Chư Sê, Chư Păh, Krông Pa, Đak Pơ, Kbang, Ia Grai	Sửa chữa, nâng cấp 8 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh (hồ Buôn Lưới, Plei Tô Kôn huyện Kbang; hồ Ayun Hạ huyện Phú Thiện, Hồ Hà Tam huyện Đak Pơ; hồ Ia Năng, hồ Làng Me huyện Ia Grai; hồ Ea Dreh huyện Krông Pa và hồ Ia Rìng huyện Chư Sê.	2016-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 9/11/2015; 1274/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	127,630.000	6,527.000	3,999.000	2,528.000	291.870	291.870	2,236.131	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Cải tạo nút giao thông Phù Đồng thành phố Pleiku	Thành phố Pleiku	Xây dựng nút giao thông Phù Đồng theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND thành phố Pleiku về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ nút giao thông Phù Đồng thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đường Lê Duẩn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	2022-2024	401/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	120,000.000	120,000.000	-	720.000	134.775	134.775	585.225	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án phải thi tuyển kiến trúc. Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
9	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững VNSAT	Huyện Đak Đoa, Chư Prông, Ia Grai, Chư Pah, Đức Cơ, Mang Yang	Đầu tư phát triển CSHT kết nối phát triển ngành cà phê bền vững	2015-2022	1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/15 và Quyết định điều chỉnh, bổ sung số 2470/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/6/20220	192,852.000	43,260.000	24,536.000	8,300.000	9,097.083	7,550.235	749.765	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp	Do Ảnh hưởng của dịch CoVID 19 nên một số hoạt động đào tạo, tập huấn, họp nhóm nông dân; giám sát đánh giá không thực hiện được. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
10	Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB	Tỉnh Gia Lai	Cấp nước và vệ sinh trường học, cấp nước sinh hoạt cộng đồng	2016-2023	1467/QĐ-BNN-HTQT 06/4/2021	14,966.670	14,966.670	11,332.000	3,635.000	-	-	3,635.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh; kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch	Tỉnh Gia Lai	Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch; xây dựng công thông tin du lịch tỉnh Gia Lai; xây dựng bản đồ du lịch; xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động; chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh; Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành; xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch; tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch và đồng bộ với một số nội dung khác	2,021	497/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	17,000.000	17,000.000	-	17,000.000	16,548.344	16,548.344	80.240	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Dự án được bàn giao đưa vào sử dụng ngày 31/12/2021. Vì vậy việc triển khai gói thầu tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021 là không đảm bảo thời gian. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
12	Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Gia Lai		2020-2022	1148/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	71,661.000	58,196.000	619.470	29,240.530	19,675.025	29,069.025	140.504	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Do tình hình dịch Covid-19 diễn phức tạp, đặc biệt là các tỉnh phía Nam (đơn vị tư vấn xã hội hoá đóng chân ở TP HCM) nên không triển khai kịp theo tiến độ, chậm tiến độ 03 tháng dẫn đến việc việc chậm trễ trong việc lấy ý kiến các nội dung dự thảo liên quan đến Quy hoạch tỉnh Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
13	Dự án đầu tư xây dựng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và phát triển vùng đệm khu BTTN Kon Chư Răng	Kbang	Xây dựng nhà bảo tàng trưng bày mẫu động thực vật 150m2; Xây dựng kè chắn dài 200m; xây dựng đường và hệ thống điện vào các trạm quản lý bảo vệ rừng; Cải tạo vườn hoa, khuôn viên, hồ điều hòa kết hợp PCCC; Xây dựng vườn thực vật 100ha; Hệ thống phát hiện mất rừng, cảnh báo cháy rừng; Xây dựng sa bàn và đường diễn giải môi trường; Xây dựng logo KBTTN Kon Chư Răng; Điều tra tổng thể đa dạng sinh học và Báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học KBTTN Kon Chư Răng; Trang thiết bị Văn phòng	2022-2024	405/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 17/QĐ-KBT ngày 28/6/2021	45,000.000	45,000.000	-	1,340.000	-	620.555	719.445	Khu bảo tồn Kon Chư Răng	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
II	Tiền sử dụng đất					2,418,824.000	2,251,144.000	167,893.000	460,053.138	202,551.810	250,510.974	209,374.788		
1	Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	huyện Chư Pưh	Tổng chiều dài tuyến L= 6.538,6m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa (cấp cao A1). Tuyến đường thiết kế với quy mô đường đô thị, vận tốc thiết kế 40 km/h; tải trọng thiết kế nền, mặt đường trục xe 10 tấn	2021-2023	Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh	70,000.000	70,000.000	-	35,000.000	8,000.000	25,956.863	9,043.137	UBND huyện Chư Pưh	Dự án đến ngày 11/8/2021 mới được UBND tỉnh bố trí vốn để tiến hành lập thủ tục đầu tư; đến ngày 12/12/2021 mới hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công. Mặt khác, do tình hình Covid trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp nhiều hộ gia đình có đất nằm trong dự án cần phải thực hiện bồi thường bị cách ly do dịch bệnh nên việc triển khai công tác bồi thường cho các hộ dân gặp nhiều khó khăn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Đường liên xã Ia Băng – Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Xã Ia Băng, xã Ia Pết	Đường GTNT cấp A, mặt đường láng nhựa, tổng chiều dài 9,1km	2021-2022	492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000.000	20,000.000	-	10,000.000	1,642.000	1,641.754	8,358.246	UBND huyện Đak Đoa	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok, huyện Krông Pa	Huyện Krông Pa	Tuyến đường gồm 02 nhánh với chiều dài 1,89km cụ thể: Nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, lề đường gia cố rộng 1mx2=2m; Thoát nước dọc bằng rãnh đất hình thang KT (0,4+1,2)x0,4m. Thoát nước ngang tận dụng lại; công trình phòng hộ an toàn giao thông theo quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT	2021	96/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	10,000.000	10,000.000	-	10,000.000	4,917.670	4,917.670	5,082.330	UBND huyện Krông Pa	Vì ảnh hưởng thiên tai lũ lụt trong năm 2021 kéo dài làm ngập mặt đường không thể thi công đúng tiến độ. Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
4	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - ngã tư Biên Hòa), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	TP Pleiku	Chiều dài dự kiến 3,61km; Chiều rộng nền đường: Bnền = 30m; Chiều rộng mặt đường: Bmặt đường 21m. Dải phân cách giữa: 2m. Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông và các hạng mục phụ.	2021-2022	486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124,000.000	124,000.000	-	62,448.000	2,881.689	2,881.689	59,566.311	UBND TP Pleiku	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	P. An Bình	L=1.623,56m, Bn=20m, Bm=10m kết cấu từ bê tông nhựa. Bó vỉa, vỉa hè, hệ thống thoát nước	2021-2022	491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30,000.000	30,000.000	-	20,000.000	7,550.000	16,800.208	3,199.792	UBND thị xã An Khê	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Dự án Cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Xây dựng trạm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m3/ngày đêm (lắp đặt thiết bị công suất 1.600 m3/ngày đêm), xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô dài 8,544 km, xây dựng trạm biến áp, bể chứa nước sạch 600 m3, hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ	2021	Nghị Quyết 305/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 và Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	32,000.000	32,000.000	-	32,000.000	1,960.598	1,960.598	30,039.402	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Dự án: Đường Liên xã phía Đông sông ba, huyện Ia Pa	Ia Pa	Tổng chiều dài tuyến L=14,109,65m	2021-2022	494/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/05/2021	30,000.000	30,000.000	-	15,000.000	2,513.000	12,652.015	2,347.985	UBND huyện Ia Pa	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.	Xã Ia Hiao, xã Ia Peng	L=7,77km, đường giao thông nông thôn cấp A và cấp B; hệ thống thoát nước, an toàn giao thông	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21,000.000	21,000.000	-	12,500.000	2,500.000	10,539.438	1,960.562	UBND huyện Phú Thiện	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
9	Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	L= 817m, Bn= 9,5m, Bm= 7,5m; hệ thống thoát nước.	2021	97/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14,900.000	14,900.000	-	14,900.000	6,500.000	9,074.886	5,825.114	UBND thị xã Ayun Pa	Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid - 19. Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
10	Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Huyện Đak Pơ	Cung cấp nước tưới chủ động cho khu tưới khoảng 555ha	2017-2021	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	197,000.000	29,320.000	19,909.000	9,411.000	4,964.346	4,964.346	4,446.654	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
11	Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thành phố Pleiku	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường có tổng chiều dài L=2.190m (Km0-Km0+931,86 và đoạn Km1+591,86-Km2+850). Đường đô thị cấp III, nền đường rộng 30m; mặt đường rộng 9x2=18m; dải phân giữa rộng 3m; vỉa hè 4,5x2=9m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa hạt trung dày 7cm. Đầu tư hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và an toàn giao thông.Riêng đoạn Km0+931,86-Km1+591,86m, chiều dài L=660m đã được đầu tư, chỉ bổ sung dải phân cách giữa rộng 3m và điện chiếu sáng trong dải phân cách; trồng cây xanh trong giải phân cách		1034/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	88,000.000	88,000.000	58,000.000	30,000.000	29,759.418	29,759.418	73.206	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
12	Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo	Các huyện Đak Pơ, KBang	Nhánh 1: L=7km; Nhánh 2: L=0,58km; Nhánh 3: L=1,0km	2021	481/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000.000	20,000.000	-	20,000.000	10,936.903	10,936.903	9,063.097	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
13	Đầu tư xây dựng Trạm Kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Xã Song An, thị xã An Khê; Xã Ia Tul, huyện Ia Pa; xã Ia Hla, huyện Chư Puh	+Trạm Song An: CT cấp IV, 01 tầng; 110m2; nhà nuôi nhốt, giếng khoan + 03 trạm BVR Ia Tul, huyện Ia Pa; + 01 trạm BVR Nam Phú Nhon (cấp IV; 01 tầng; 95m2; giếng khoan và các hạng mục phụ)	2021	95/QĐ-SKHĐT ngày 28/5/2021	5,711.000	5,711.000	-	5,711.000	4,322.048	4,321.048	1,389.952	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
14	Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp	Thành phố Pleiku	Quy mô nhà hát dự kiến 1.000 chỗ ngồi, hoàn thiện các phòng chức năng, các phòng phụ trợ theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9369:2012; tích hợp thư viện, không gian trưng bày triển lãm, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ	2022-2024	413/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	200,000.000	200,000.000	-	1,460.000	115.000	115.000	1,345.000	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
15	Khu trụ sở làm việc các cơ quan cấp tỉnh	Thành phố Pleiku	Xây dựng mới nhà làm việc các cơ quan cấp tỉnh DTXD 2.764m2; DTS 15.166m2 Cải tạo khối nhà làm việc các cơ quan cấp tỉnh hiện có DTXD 1.592m2; DTS 10.095m2 Các hạng mục phụ, hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	372/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	240,000.000	240,000.000	-	2,290.000	115.000	115.000	2,175.000	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
16	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, thành lập HSĐC, cấp giấy chứng nhận và xây dựng CSDL địa chính tỉnh Gia Lai	2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1,316,213.000	1,316,213.000	89,984.000	129,833.138	113,874.138	113,874.138	15,959.000	Sở Tài nguyên Môi trường	Trong năm nguồn thu tiền sử dụng đất cấp huyện chưa nộp đủ năm 2021, Sở Tài chính đã tổng hợp số thu để cấp tiếp cho đơn vị. Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án có thu tiền sử dụng đất. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
17	Vốn điều tiết về các huyện, thị xã, thành phố đầu tư	Tỉnh Gia Lai		2021		-	-	-	49,500.000	-	-	49,500.000		Căn cứ vào trình hình thu thực tế phát sinh số thu tiền sử dụng đất của tỉnh năm 2021; UBND tỉnh mới phân bổ chi tiết cho các đơn vị
III	Vốn xố số kiến thiết					220,000.000	220,000.000	-	150,040.000	66,162.472	68,211.515	34,038.485		
1	Dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Pleiku	Đầu tư trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT; Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh; Phần mềm kết nối điều hành thông minh	2021	308/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 485/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	18,000.000	18,000.000	-	18,000.000	6,619.860	8,668.9974	9,331.003	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Dự án: Đầu tư trang thiết bị Y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện	các đơn vị	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Nhi; Bệnh viện 331; TTYT thị xã An Khê; TTYT thị xã Ayun Pa; TTYT huyện Kbang; TTYT huyện Phú Thiện	2021	Nghị quyết số 311/NQ-HĐND ngày 25/02/2021	40,000.000	40,000.000	-	40,000.000	26,016.500	26,016.406	13,983.594	Sở Y tế	Thiết bị nhập khẩu, do ảnh hưởng của Covid-19. Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Dự án Trang thiết bị bệnh viện vệ tinh ung bướu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	01 máy Gia tốc tuyến tính đa năng lượng (máy xạ trị)	2023-2024	Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 17/06/2021	60,000.000	60,000.000	-	570.000	-	-	570.000	Sở Y tế	Hiện tại Sở Y tế đang lập thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư để bổ sung hạng mục. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thành phố Pleiku	+ Nhà học 12 phòng; Nhà 04 tầng, cấp 03, DTXD = 444,0 m2, DT sàn = 1.776,0 m2. + Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa cho 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho kho thiết bị. + Nhà vệ sinh học sinh, cầu nổi, mương và cống thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, PCCC, cấp nước và các hạng mục phụ	2021	94/QĐ-SKHĐT ngày 28/5/2021	14,000.000	14,000.000	-	14,000.000	11,024.139	11,024.139	2,975.861	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
5	Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Thị xã Ayun Pa	+ Nhà học bộ môn: Tổng diện tích sân 1.205m2, + Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, + Hệ thống PCCC; sân đường bê tông nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác.	2021	92/QĐ-SKHĐT ngày 25/5/2021	10,000.000	10,000.000	-	10,000.000	7,495.743	7,495.743	2,504.257	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Trung tâm y tế thị xã An Khê	Thị xã Ayun Pa	+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m2 , tổng diện tích sân 1000m2. Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che. + Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối. + Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, sân nền và hạng mục phụ trợ khác. + Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.	2021	475/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	18,000.000	18,000.000	-	18,000.000	13,533.485	13,533.485	4,466.515	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Trung tâm y tế huyện Đak Đoa	Huyện Đak Đoa	Khoa khám bệnh 02 tầng DTXD 500m2; DTS 1000m2 Khoa được 02 tầng DTXD 200m2; DTS 400m2 Các hạng mục phụ, trang thiết bị y tế, hệ thống xử lý chất thải y tế	2022-2023	1088/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	20,000.000	20,000.000	-	560.000	525.089	525.089	34.911	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Trung tâm y tế thị xã AyunPa	Thị xã Ayun Pa	Khu điều trị hồi sức trung tâm DTXD: 250m², DT sân: 520 m²; Khu điều trị nội nhi DTXD: 480 m², DT sân: 960 m²; Khu phòng mổ DTXD: 270 m², DT sân: 550 m²; Cải tạo mở rộng khoa được DTXD: 340 m²; Hệ thống PCCC, tháo dỡ hiện trạng và các hạng mục phụ.	2022-2023	1086/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	20,000.000	20,000.000	-	560.000	528.377	528.377	31.623	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
9	Trung tâm y tế huyện Mang Yang	Huyện Mang Yang	Khoa ngoại sân 02 tầng DTXD 410m2; DTS 830m2 Khoa nội nhi nhiễm 02 tầng DTXD 480m2; DTS 960m2 Trang thiết bị y tế; Các hạng mục phụ	2022-2023	1015/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	20,000.000	20,000.000	-	560.000	419.279	419.279	140.721	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
10	Vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia	tỉnh Gia Lai		2021		-	-	-	47,790.000	-	-	26,677,216	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thủ tướng Chính phủ chưa giao vốn cho Chương trình; kéo dài vốn sang năm 2022 thực hiện khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ vốn cho Chương trình; năm 2021 hút thu là 21.112,784 triệu đồng nên chỉ đề xuất kéo dài 26.677,216 triệu đồng. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
B	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp đầu tư					400,489.865	373,306.174	58,919.018	101,719.158	62,717.365	63,858.890	36,385.287		
I	Vốn cân đối theo tiêu chí					148,360.038	128,874.570	58,419.018	32,205.553	25,106.284	24,318.367	7,887.186		
1	Thị xã An Khê					15,250.000	15,250.000	1,260.000	1,040.000	779.620	674.578	365.422		
1.1	Đường Nguyễn Thiếp nối dài (đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Phú); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	P. Tây Sơn	L=131,37m; Bn=9m; Bm=7m; mặt đường BTXM; cống thoát nước	2020-2021	2649/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	2,100.000	2,100.000	1,260.000	700.000	565.959	565.959	134.041	Ban QL DA ĐT XD	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.2	Trường TH Trần Phú (cơ sở 2); Hạng mục: xây mới nhà học 03 phòng bộ môn và thiết bị	Xã Song An	Xây mới 03 phòng học, cấp III, 01 tầng, DTXD 220m2; trang thiết bị dạy học hoàn chỉnh	2021-2022	5407/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	1,900.000	1,900.000	-	120.000	108.619	108.619	11.381	Ban QL DA ĐT XD	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.3	Đường Quy hoạch D3 và D10 khu trung tâm phường An Phước Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	P. An Phước	- Đường D3: Chiều dài tuyến L=700m, Bn=10m, Bm=7m, mặt BTXM, hệ thống thoát nước - Đường D10: Chiều dài tuyến L=325m, Bn=10m, Bm=7m, mặt BTXM, hệ thống thoát nước	2022-2023	5435/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	9,600.000	9,600.000	-	100.000	-	-	100.000	Ban QL DA ĐT XD	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.4	Đập Cây Ké, xã Xuân An; Hạng mục: Nạo vét, mở rộng lòng hồ và gia cố thân đập	xã Xuân An	Nạo vét, mở rộng lòng hồ diện tích 4,2ha; gia cố thân đập mái thượng lưu bằng đá học, tràn xả lũ, cống lấy nước	2021-2022	5439/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	1,650.000	1,650.000	-	120.000	105.042	-	120.000	Ban QL DA ĐT XD	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Huyện Chư Păh					955.000	955.000	-	955.000	800.000	603.512	351.488		
2.1	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực phía Bắc đường Nguyễn Văn Linh	TT Phú Hòa, huyện Chư Păh	Quy mô quy hoạch:29,15ha. Dân số: 2.380 người; Tỷ lệ lập 1/500	2021	Số 806/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	955.000	955.000	-	955.000	800.000	603.512	351.488	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
3	Huyện Chư Prông					484.000	484.000	-	484.000	133.915	133.915	350.085		
3.1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư khu vực 1, thị trấn Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	48 ha, tỷ lệ 1/500	2021	841/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	484.000	484.000	-	484.000	133.915	133.915	350.085	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Huyện Chư Pưh					373.000	373.000	-	373.000	-	-	373.000		
4.1	Sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy, Mặt trận và các Đoàn thể xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh	Xã Ia Hrú	Sơn lại toàn bộ tường ngoài, trong nhà, vệ sinh và sơn lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ sắt kính, vệ sinh và sơn lại cửa gỗ, thay lại toàn bộ roon cửa đi, cửa sổ	2021	07/QĐ-UBND ngày 10/01/2021 của UBND xã Ia Hrú	300.000	300.000	-	300.000	-	-	300.000	UBND xã Ia Hrú	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4.2	Sửa chữa, nâng cấp đường từ suối Ia Pal qua QL25, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh	Xã Ia Rong	L= 38m: đoạn cầu dài 16m,rộng 3.95m; đoạn đường dẫn dài 22, rộng 3.5m	2021	07/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	73.000	73.000	-	73.000	-	-	73.000	UBND xã Ia Rong	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5	Huyện Chư Sê					121,055.019	101,980.057	56,450.018	20,230.039	14,964.705	14,964.705	5,265.334		
5.1	Xây dựng đảo giao thông Cheo Reo	Thị trấn Chư Sê	Bố trí đảo tam giác lớn 141.3 x 146x73.87 m	2020-2021	QĐ 591/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5,265.019	5,265.000		5,265.000	4,664.840	4,664.840	600.160	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.2	Trường TH và THCS Nguyễn Du	Xã Dun	Nhà học cấp III rộng 504.204m2	2021	QĐ 91/QĐ-UBND ngày 24/05/2021	3,000.000	3,000.000		3,000.000	2,941.481	2,941.481	58.519	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
5.3	Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã H'Bông	Nhà học cấp III	2021	QĐ 92/QĐ-UBND ngày 24/05/2021	3,500.000	3,500.000		3,500.000	3,436.224	3,436.224	63.776	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.4	Trường THCS Kpă Klong, xã Ia Ko	xã Ia Ko	Nhà hiệu bộ: Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 270m2, DTS: 502m2	2019-2021	681/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3,213.000	2,477.056	1,643.867	833.189	405.455	405.455	427.734	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.5	Trường MG 1/6, xã Kông Htok	Kông Htok	Nhà học 04 phòng: Công trình cấp II-02 tầng. DTXD: 260,5m2. DTS: 481m2, DTSD: 457m2; giếng khoan, nhà vệ sinh; nhà để xe; bể nước ngầm 50m3; sân bê tông; thiết bị	2019-2021	705/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3,877.000	2,637.997	2,130.068	507.929	-	-	507.929	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.6	Trường THCS Kpă Klong, xã Ia Ko, huyện Chư Sê	xã Ia Ko	Nhà học bộ môn 04 phòng : Công trình cấp III, 02 tầng, DTXD: 360m2, DTS: 675m2, sân bê tông, thiết bị	2019-2021	682/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5,000.000	1,510.955	880.000	630.955	500.000	500.000	130.955	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.7	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Nhà học, khu hiệu bộ, hạng mục khác	2019-2022	574/QĐ-UBND ngày 17/10/2019	90,000.000	77,205.269	46,415.715	3,289.554	-		3,289.554	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
5.8	Bến xe huyện Chư Sê	xã Ia Blang	Nhà quản lý điều hành: công trình cấp III, 01 tầng, DTXD: 313m2; San nền, chặt cây, đào gốc, công hàng rào thoáng, hàng rào kẽm gai, sân đường nội bộ, sân bãi đậu xe, giếng đào, kết nước thép hình.	2020	706/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5,000.000	4,183.780	3,180.368	1,003.412	963.629	963.629	39.783	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.9	Lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Chư Sê	Huyện Chư Sê	Lập QHSD đất toàn huyện	2021	65/QĐ-UBND ngày 12/04/2021	2,200.000	2,200.000	2,200.000	2,200.000	2,053.076	2,053.076	146.924	Phòng tài nguyên và môi trường huyện Chư Sê	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Huyện Kông Chro					2,163.095	1,909.000	709.000	1,200.000	1,200.000	813.537	386.463		
6.1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch năm đầu của quy hoạch	Huyện Kông Chro		2020-2021	546/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	2,163.095	1,909.000	709.000	1,200.000	1,200.000	813.537	386.463	P.TNMT huyện Kông Chro	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Huyện Krông Pa					7,980.000	7,823.590	-	7,823.590	7,128.120	7,128.120	695.470		
7.1	Trường Mầm non Bán Trú, thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	Nhà 02 tầng gồm 05 phòng, công trình cấp III, DTXD 525,5m2, DT sàn 1.051m2; công hàng rào dài L=10m; Sân bê tông 1.400m2; Tháo dỡ 05 phòng học đã xuống cấp; Tháo dỡ nhà vệ sinh; Tháo dỡ công tường rào 11,65m; Di dời nhà để xe giáo viên 103,25; di dời nhà vòm 260,15m	2021-2022	126/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	7,980.000	7,823.590	-	7,823.590	7,128.120	7,128.120	695.470	UBND huyện Krông Pa	Vì ảnh hưởng của thiên tai, mưa bão trong năm 2021 nên không thực hiện theo đúng tiến độ. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Huyện Mang Yang					99.924	99.924	-	99.924	99.924	-	99.924		
8.1	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Êđê Hle	Làng Êđê Hle, Thị trấn Kon Dong	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Êđê Hle	2021	2369/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	99.924	99.924	-	99.924	99.924	-	99.924	Phòng KT&HT huyện	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
II	Tiền sử dụng đất, huyện, thị xã đầu tư					252,129.827	244,431.604	500.000	69,513.605	37,611.081	39,540.523	28,498.101		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
1	Thành phố Pleiku					39,057.197	35,851.866	-	33,326.847	23,676.223	23,676.223	9,175.643		
1.1	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	TP Pleiku	Xây dựng nhà học 4 tầng: công trình cấp III, 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 350 m2, diện tích sân khoảng 1385m2;Sân bê tông; cải tạo các khối nhà học và các hạng mục phụ khác.	2021-2022	371/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	11,000.000	11,000.000	-	8,000.000	6,525.537	6,525.537	1,474.463	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.2	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thành phố Pleiku.	TP Pleiku	Lập quy hoạch	2020-2021	1683/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	4,350.457	4,350.000	-	4,350.000	4,205.241	4,205.241	144.759	Phòng TNMT	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.3	Hạ tầng kỹ thuật khu Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư xã Chư HDRông (giai đoạn 1), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	TP Pleiku	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông, thoát nước, hệ thống điện	2019-2022	2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 795/QĐ-UBND ngày 08/4/2020	13,954.847	11,845.000	-	12,279.847	4,679.391	4,679.391	7,165.609	TT phát triển quỹ đất	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.4	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Pleiku	TP Pleiku	Cải tạo, sửa chữa công trình dân dụng cấp IV với diện tích khoảng 460 m2.	2021	391/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	959.866	859.866	-	900.000	833.885	833.885	25.981	TT phát triển quỹ đất	Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án và dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.5	Nhà tạm cư Hoa Lư- Khu quy hoạch chi tiết khu ngã ba và khu 8,4 ha cầu Sắt (cổng Ia Soil), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	TP Pleiku	Bồi thường giải phóng mặt bằng; Đầu tư xây dựng: đường giao thông: gồm 05 tuyến chiều dài khoảng 579,28 m; Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa; Đan rãnh – bó vỉa: Vía hè được thiết kế lát bằng gạch terrazo KT(40x40x3) cm; Hồ trồng cây và cây xanh kích thước (1,2x1,2) m; Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc; An toàn giao thông; Hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Công kỹ thuật bằng công hộp H(100x100) cm và các hạng mục phụ khác.	2021-2022	1159/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	8,792.027	7,797.000	-	7,797.000	7,432.169	7,432.169	364.831	TT phát triển quỹ đất	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau: Theo Quyết định phê duyệt KHLCNT của UBND thành phố thì chi phí quản lý dự án thời gian thực hiện hợp đồng đến hết thời gian bảo hành nên trong năm 2021 chưa thanh toán được. Đề xuất kéo dài theo điểm c khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Thị xã An Khê					153,988.717	153,988.717	-	7,284.727	3,512.765	5,606.625	1,678.102		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
2.1	Đường giao thông khu đô thị An Tân (giai đoạn 2); Hạng mục: Xây dựng mới 13 tuyến đường, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, cấp, thoát nước	An Tân	Tổng chiều dài 13 tuyến đường 2.733,5m; Hệ thống chiếu sáng; cây xanh, cấp, thoát nước hoàn chỉnh	2022-2024	60/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	70,000.000	70,000.000	-	362.000	-	-	362.000	Ban QL DA ĐT XD	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2.2	Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị An Tân (giai đoạn 2); Hạng mục: San nền, ốp mái taluy hồ nước	An Tân	San nền 15,83ha; ốp mái taluy 4.500m2, bờ hồ	2022-2024	67/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	60,000.000	60,000.000	-	150.000	-	-	150.000	Ban QL DA ĐT XD	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2.3	Đường giao thông khu đô thị An Tân Hạng mục: xây dựng mới 05 tuyến đường	An Tân	05 tuyến đường L=1.445m; mặt đường bê tông nhựa, thoát nước ngang cống hộp; thoát nước dọc mương xây đá dầy đan BTCT; bó vỉa đan rãnh BTXM	2021-2022	4714/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	17,500.000	17,500.000	-	2,273.610	110.000	2,203.860	69.750	Ban QL DA ĐT XD	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2.4	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030	TX An Khê	Lập quy hoạch sử dụng đất cho toàn bộ diện tích tự nhiên của thị xã An Khê đến từng đơn vị hành chính cấp xã	2021-2022	373/QĐ-UBND ngày 24/02/2021	2,858.411	2,858.411	-	2,858.000	1,841.234	1,841.234	1,016.766	Phòng Tài nguyên Môi trường	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2.5	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam đường Phan Đình Giót	An Bình	Quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500, diện tích 75ha	2021-2022	1189/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	1,584.532	1,584.532	-	725.965	714.526	714.526	11.439	Phòng Quản lý Đô thị	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2.6	Quy hoạch chi tiết khu dân cư Rộc Đá, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Phú	Quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500, diện tích 20-30ha	2021-2022	1187/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	762.280	762.280	-	403.006	345.022	345.022	57.984	Phòng Quản lý Đô thị	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
2.7	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Ngõ Mây-An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Ngõ Mây, An Tân	Quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500, diện tích 50ha	2021-2022	1188/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	1,283.494	1,283.494	-	512.146	501.983	501.983	10.163	Phòng Quản lý Đô thị	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Thị xã Ayun Pa					4,774.797	3,592.000	-	3,592.000	1,843.191	1,843.191	1,748.809		
3.1	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 - Kế hoạch sử dụng đất năm đầu	2021	184/QĐ-UBND 17/11/2020	2,080.284	1,743.000	-	1,743.000	915.608	915.608	827.392	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ayun Pa	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3.2	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Tây sông Bờ, thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	Quy hoạch chi tiết 70ha với tỷ lệ 1/500	2020-2021	195/QĐ-UBND 17/11/2020	1,798.082	1,256.000	-	1,256.000	639.153	639.153	616.847	Phòng Quản lý đô thị thị xã Ayun Pa	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3.3	Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Tây phường Đoàn Kết	Thị xã Ayun Pa	Quy hoạch chi tiết 36,98ha với tỷ lệ 1/500	2020-2021	200/QĐ-UBND 27/11/2020	896.431	593.000	-	593.000	288.430	288.430	304.5698	Phòng Quản lý đô thị thị xã Ayun Pa	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Huyện Chư Păh					2,400.000	2,400.000	-	2,400.000	100.000	51.322	2,348.678		
4.1	Quy hoạch CTXD thị trấn Ia Ly (Khu dân cư TDP1, TDP2), huyện Chư Păh	TT Ia Ly, huyện Chư Păh	Quy mô quy hoạch:1,13ha; Dân số: 245 người; Tỷ lệ lập 1/500	2021	Số 3253/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	600.000	600.000	-	600.000	100.000	51.322	548.678	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4.2	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã nông thôn 2021-2025	12 xã, huyện Chư Păh		2021		1,800.000	1,800.000	-	1,800.000	-	-	1,800.000	12 xã, huyện Chư Păh	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5	Huyện Chư Prông					31,271.000	29,870.000	500.000	8,112.000	1,899.910	1,899.910	6,212.090		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
5.1	Công viên cây xanh ven hồ thị trấn Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	Diện tích 4.300 m2	2021-2023	67/NQ-HĐND ngày 03/8/2021	14,700.000	14,700.000	-	4,600.000	100.000	100.000	4,500.000	Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.2	Đường giao thông, hệ thống điện các khu quy hoạch xã Bàu Cạn	Xã Bàu Cạn	Theo quy hoạch được duyệt	2021-2023	132/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	14,000.000	12,600.000	-	1,442.000	-	-	1,442.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5.3	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Chư Prông	Chư Prông	169.391,3 ha tỷ lệ 1/25.000	2020-2021	2726/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	2,571.000	2,570.000	500.000	2,070.000	1,799.910	1,799.910	270.090	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Huyện Đức Cơ					8,170.000	8,170.000	-	8,170.000	5,288.585	5,288.585	2,881.415		
6.1	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đường liên xã Ia Krêl – Ia Kla, huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Bồi thường cho 04 gia đình và 01 tổ chức; Thu hồi , bồi thường về đất với diện tích: 1.573,6m2	2021	3205/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	8,170.000	8,170.000	-	8,170.000	5,288.585	5,288.585	2,881.415	Hội đồng bồi thường hỗ trợ và Tái định cư	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Huyện Kông Chro					3,111.126	1,202.031	-	1,202.031	670.016	554.276	647.755		
7.1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch năm đầu của quy hoạch	Huyện Kông Chro		2020-2021	546/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	2,163.095	254.000		254.000	254.000	138.260	115.740	P.TNMT huyện Kông Chro	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
7.2	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Kông Chro	Huyện Kông Chro		2021-2022	1653/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	948.031	948.031	-	948.031	416.016	416.016	532.015	P.TNMT huyện Kông Chro	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Huyện Krông Pa					9,356.990	9,356.990	-	5,426.000	620.391	620.391	3,805.609		
8.1	Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các công trình giao thông nội thị thị trấn Phú Túc.	Thị trấn Phú Túc	Đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình	2021-2022	95/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	2,574.000	2,574.000	-	2,574.000	497.439	497.439	1,076.561	UBND huyện Krông Pa	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8.2	Đo đạc lập BĐ ĐC; đăng ký TK; lập hồ sơ ĐC; cấp GCN QSD đất quyền SH nhà ở và TS khác gắn liền với đất khu đo chưa có BĐ ĐC tại các xã Ia Rsuom, Đất Bằng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng	Xã Ia Rsuom, Đất Bằng, Ia Rmok, Chư Drăng, Krông Năng		2021-2022	94/QĐ-UBND Ngày 7/7/2021	6,782.990	6,782.990	-	2,852.000	122.952	122.952	2,729.048	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
C	Vốn ngân sách cấp huyện, xã đầu tư					42,366.084	41,951.749	5,130.000	13,589.667	10,617.958	8,135.203	5,454.464		
I	Vốn tăng thu kết dư (Ghi rõ Quyết định phân bổ vốn cho dự án) và các nguồn vốn khác					41,660.000	41,288.763	5,130.000	12,960.430	10,518.555	8,035.800	4,924.630		
1	Huyện Đak Đoa					5,560.000	5,560.000	1,000.000	3,760.650	4,060.000	1,577.245	2,183.405		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
1.1	Trụ sở HDND và UBND xã Ia Băng, huyện Đak Đoa	Xã Ia Băng	Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 320m2	2021-2022	5071/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1,500.000	1,500.000	-	700.000	-	-	700.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đak Đoa	Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, kết dư. Đề xuất kéo dài theo điểm d, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.2	Dự án khảo sát, lập nhiệm vụ, đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công viên rừng thông kết hợp khu dân cư Tổ dân phố 2, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa	Thị trấn		2020	2068/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	180.000	180.000	-	180.000	180.000	-	180.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, kết dư. Đề xuất kéo dài theo điểm d, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.3	Dự án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Thị trấn Đak Đoa		2021	2794 /QĐ-UBND ngày 24 /11 /2020	2,880.000	2,880.000	1,000.000	1,880.650	2,880.000	1,577.245	303.405	Phòng Tài Nguyên và MT	Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, kết dư. Đề xuất kéo dài theo điểm d, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.4	Dự án Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất, QSH nhà ở tài sản gắn liền với đất, khu đo bổ sung xã Trang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Xã Trang		2021	4315/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	1,000.000	1,000.000	-	1,000.000	1,000.000		1,000.000	Phòng Tài Nguyên và MT	Dự án được bổ sung kế hoạch từ nguồn tăng thu, kết dư. Đề xuất kéo dài theo điểm d, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Ia Pa					22,600.000	22,600.000	-	4,201.017	2,281.992	2,281.992	1,919.025		
2.1	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broái, huyện Ia Pa	Xã Ia Broái	Đường giao thông 2,75km; hạ tầng kỹ thuật; san nền 4,08ha; nhà văn hoá thôn; nhà học Mẫu giáo và các hạng mục phụ	2021	298/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/3/2021	22,600.000	22,600.000	-	4,201.017	2,281.992	2,281.992	1,919.025	UBND huyện Ia Pa	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Chư Sê					8,500.000	8,128.763	4,130.000	3,998.763	3,962.983	3,962.983	35.780		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Tổng vốn cần bố trí để hoàn thành dự án	Lũy kế đã bố trí vốn đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 thanh toán không hết xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện	Chủ đầu tư	Lý do các dự án chậm tiến độ, không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2022 tiếp tục thực hiện.
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
3.1	Trường tiểu học Hùng Vương thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	Thị trấn Chư sê	Hạng mục: Nhà học lý thuyết 15 phòng và các hạng mục khác	2020	641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8,500.000	8,128.763	4,130.000	3,998.763	3,962.983	3,962.983	35.780	BQL dự án ĐTXD huyện Chư Sê	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau. Đề xuất kéo dài theo điểm c, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Krông Pa					5,000.000	5,000.000	-	1,000.000	213.580	213.580	786.420		
4.1	Đầu tư chỉnh trang Khu lâm viên của huyện (Khu vực phi trường cũ).	Thị trấn Phú Túc	Kết cấu đường gom ngoài nương; Kết cấu đường gom trên nương; Hồ trồng cây; Thoát nước dọc; Thoát nước ngang; Gia cố mái taluy	2021-2022	467/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	5,000.000	5,000.000	-	1,000.000	213.580	213.580	786.420	UBND huyện Krông Pa	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
II	Vốn thuộc chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh nương					200.000	160.000	-	126.251	99.403	99.403	26.848		
1	Mang Yang					200.000	160.000	-	126.251	99.403	99.403	26.848		
1.1	Đường giao thông khu dân cư tổ 5	Tổ 5, thị trấn Kon Dong	Đường BTXM, L=175,4 m, dày 16cm, Bn= 5m, Bm=3,5m, M250, đá 2x4, hệ thống thoát nước	2021	646/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	200.000	160.000	-	126.251	99.403	99.403	26.848	UBND thị trấn Kon Dong	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
III	Tiền sử dụng đất xã đầu tư					506.084	502.986	-	502.986	-	-	502.986		
1	Đăk Pơ					506.084	502.986	-	502.986	-	-	502.986		
1.1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã An Thành, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đến năm 2030	xã An Thành		2021-2022	3366/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	252.986	252.986	-	252.986	-	-	252.986	UBND xã An Thành	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
1.2	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Ya Hội, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đến năm 2030	xã Ya Hội		2021-2022	3370/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	253.098	250.000	-	250.000	-	-	250.000	UBND xã Ya Hội	Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp dẫn đến chậm tiến độ thi công nên chủ đầu tư không kịp giải ngân hết kế hoạch vốn. Đề xuất kéo dài theo điểm đ, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ